

Số: 01/ĐA-THCSDV

Cầu Giấy, ngày 31 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sử dụng bể bơi bốn mùa của Trường THCS Dịch Vọng
vào mục đích liên doanh, liên kết**

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án căn cứ theo:

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Căn cứ Thông tư 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của NĐ số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 58/2025/QĐ-CTUBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UB ngày 15 tháng 8 năm 1996 của UBND huyện Từ Liêm về việc thành lập Trường THCS Dịch Vọng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của UBND quận Cầu Giấy về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cải tạo Trường THCS Dịch Vọng;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của UBND quận Cầu Giấy về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án Cải tạo Trường THCS Dịch Vọng;

Căn cứ Công văn số 12113/STC-QLCS ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Sở Tài chính Hà Nội về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc giao tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Cầu Giấy quản lý, sử dụng và hạch toán theo quy định;

Căn cứ Thông báo số 70-TB/ĐU ngày 18 tháng 05 năm 2026 của Đảng ủy phường Cầu Giấy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phường khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ kết quả họp Cấp ủy, Ban Giám hiệu, Ban liên tịch, Hội đồng sư phạm về việc xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết đối với bể bơi Trường THCS Dịch Vọng.

Đề án được xây dựng theo Mẫu số 01 hướng dẫn tại Công văn số 12113/STC-QLCS ngày 02 tháng 10 năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn:

a) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

Trường THCS Dịch Vọng là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở, được thành lập theo Quyết định số 311/QĐ-UB ngày 15 tháng 8 năm 1996 của UBND huyện Từ Liêm.

Nhà trường là đơn vị dự toán ngân sách cấp IV theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo cơ chế và định mức phân bổ ngân sách hiện hành.

Nhà trường chịu sự quản lý của UBND phường Cầu Giấy về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản công, cơ sở vật chất và các hoạt động theo phân cấp quản lý; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học.

Trường THCS Dịch Vọng có chức năng tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở; quản lý học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và cơ sở vật chất được giao; tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo dục thể chất, trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng giáo dục, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao, đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện của học sinh và yêu cầu phát triển giáo dục trên địa bàn.

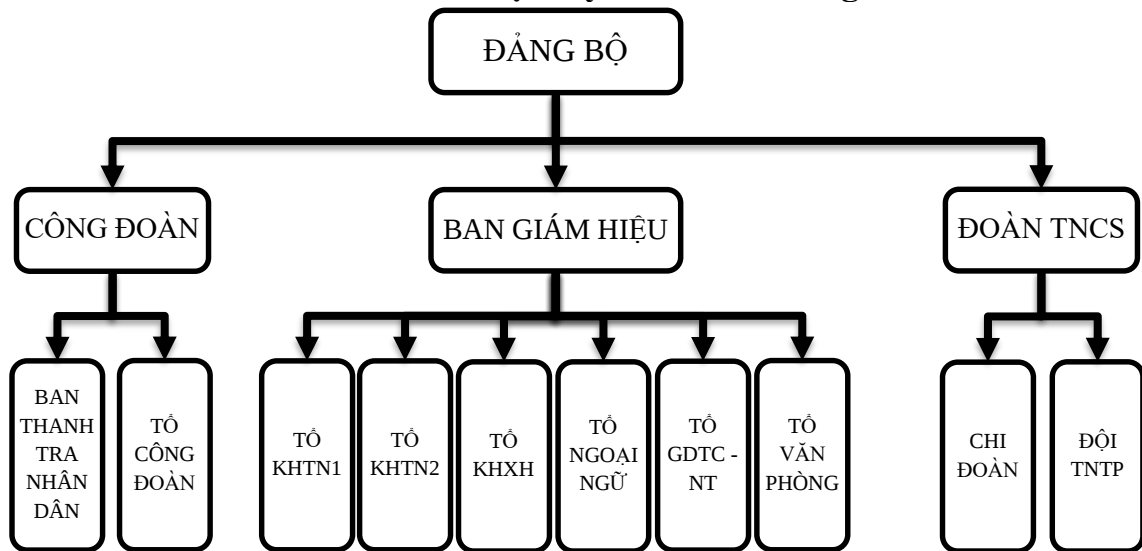
Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường là tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục; quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao và thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức của đơn vị

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường THCS Dịch Vọng được tổ chức theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học và các văn bản pháp luật có liên quan, gồm:

- Đảng bộ;
- Ban Giám hiệu;
- Công đoàn cơ sở;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Các tổ chuyên môn;
- Tổ Văn phòng;
- Các bộ phận hỗ trợ, phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường kèm theo



c) Đối tượng phục vụ (cung cấp dịch vụ sự nghiệp công) của đơn vị

Trường THCS Dịch Vọng là đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về giáo dục, giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

Đối tượng phục vụ của nhà trường là học sinh trung học cơ sở trên địa bàn phường Cầu Giấy và các địa bàn lân cận theo quy định tuyển sinh hiện hành; đồng thời phục vụ cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 48 lớp với 2.441 học sinh. Đây là đối tượng phục vụ trực tiếp, thường xuyên của nhà trường trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công về giáo dục, giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

d) Các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

Để hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Trường THCS Dịch Vọng tổ chức các hoạt động phụ trợ sau:

Hoạt động giáo dục thể chất, thể thao học đường, rèn luyện sức khỏe và nâng cao thể lực cho học sinh;

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục an toàn trường học và phòng, chống tai nạn thương tích;

Hoạt động thư viện, thiết bị dạy học, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập;

Hoạt động y tế học đường, tư vấn tâm lý học sinh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các câu lạc bộ học tập nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh;

Hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh theo quy định của pháp luật.

Các hoạt động phụ trợ nêu trên được tổ chức nhằm hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực, thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

đ) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 03 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất

Trong 03 năm học gần đây, Trường THCS Dịch Vọng luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định và từng bước nâng cao; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng được củng cố, phát triển; nhiều giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi các cấp.

Chi bộ Đảng, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhiều năm liên tục hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nhà trường duy trì vị thế là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng và uy tín trên địa bàn phường Cầu Giấy.

Một số thành tích tiêu biểu:

Năm học 2023-2024: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố; Trường tiên tiến xuất sắc về thể dục thể thao cấp Thành phố.

Năm học 2024-2025: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trường tiên tiến xuất sắc về thể dục thể thao cấp Thành phố.

Năm học 2025-2026: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Trường tiên tiến xuất sắc về thể dục thể thao cấp Thành phố; Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được tặng Cờ Thi đua của UBND Thành phố Hà Nội, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Huân chương Lao động hạng Ba.

Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo

Năm học 2025-2026, nhà trường có 48 lớp với 2.441 học sinh. Thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện khác hướng tới tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục; phát triển các hoạt động giáo dục thể chất, kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo;

duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường phấn đấu duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng của phường Cầu Giấy, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục tiêu thực hiện đề án

Việc sử dụng tài sản công là hạng mục bể bơi và các hạng mục phụ trợ gắn liền với bể bơi của Trường THCS Dịch Vọng vào mục đích liên doanh, liên kết nhằm phát huy công năng, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, tránh tình trạng tài sản không được khai thác hoặc khai thác chưa hiệu quả.

Thông qua hoạt động liên doanh, liên kết, nhà trường huy động nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp có năng lực để tham gia quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác bể bơi theo quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện phục vụ hoạt động dạy bơi, giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, rèn luyện thể chất cho học sinh và đáp ứng nhu cầu tập luyện thể thao của cộng đồng trong thời gian phù hợp.

Việc thực hiện đề án góp phần tạo nguồn thu hợp pháp từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, bổ sung nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường; đồng thời làm cơ sở đánh giá hiệu quả khai thác tài sản công để xem xét, hoàn thiện phương án quản lý, sử dụng trong các giai đoạn tiếp theo.

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

Trường THCS Dịch Vọng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục trung học cơ sở, được Nhà nước giao quản lý, sử dụng tài sản công để thực hiện chức năng, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

Theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22/11/2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc giao tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Cầu Giấy kê khai, quản lý, sử dụng và hạch toán, Trường THCS Dịch Vọng được giao quản lý, sử dụng khu đất có diện tích 8.966,58 m² tại số 186 Nguyễn Khánh Toàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Trên diện tích đất được giao quản lý, nhà trường đã được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống công trình phục vụ hoạt động giáo dục gồm các khối nhà học tập, khu hiệu bộ, thư viện, nhà thể chất, nhà ăn, sân chơi, bãi tập, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ khác. Các tài sản hiện đang được sử dụng đúng mục đích, đúng công năng, bảo đảm phục vụ hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc quản lý, sử dụng, hạch toán, theo dõi, kiểm kê, báo cáo và cập nhật dữ liệu tài sản công trên hệ thống quản lý tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công của nhà trường được thể hiện cụ thể theo các nhóm tài sản như sau:

Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản

Trường THCS Dịch Vọng hiện đang quản lý, sử dụng tài sản công gồm quyền sử dụng đất, nhà làm việc, công trình sự nghiệp, máy móc, thiết bị và các tài sản khác phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Đất trụ sở

Theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 22/11/2025 của UBND phường Cầu Giấy về việc giao tài sản công cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Cầu Giấy kê khai, quản lý, sử dụng và hạch toán, Trường THCS Dịch Vọng được giao quản lý, sử dụng khu đất tại số 186 Nguyễn Khánh Toàn, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với diện tích 8.966,58 m².

Nhà trường đang quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất đúng mục đích giáo dục, không cho thuê và không sử dụng sai mục đích.

Nhà làm việc, công trình sự nghiệp

Về nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà trường hiện đang quản lý, sử dụng hệ thống công trình gồm khối nhà hiệu bộ A, khối nhà học B, khối nhà học C và khối nhà D cao 05 tầng; trong đó khối nhà D được bố trí các hạng mục bể bơi bốn mùa, thư viện, phòng học, phòng chức năng và nhà ăn. Ngoài ra, nhà trường còn quản lý, sử dụng nhà thể chất, sân chơi, bãi tập, nhà bảo vệ và các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động giáo dục.

Tổng nguyên giá nhà, công trình sự nghiệp là 153.696.205.860 đồng, giá trị còn lại là 116.160.412.700 đồng.

Cụ thể:

Khối nhà A có nguyên giá 9.023.831.000 đồng, giá trị còn lại 3.609.532.400 đồng; Khối nhà B có nguyên giá 10.634.160.000 đồng, giá trị còn lại 4.679.030.400 đồng;

Khối nhà C có nguyên giá 10.634.160.000 đồng, giá trị còn lại 4.679.030.400 đồng;

Khối nhà D có nguyên giá 5.240.478.000 đồng, giá trị còn lại 1.572.143.400 đồng; Khu nhà thể chất và các công trình phụ trợ có nguyên giá 118.163.576.860 đồng, giá trị còn lại 101.620.676.100 đồng.

Các công trình hiện đang được sử dụng phục vụ trực tiếp công tác quản lý, giảng dạy, học tập, giáo dục thể chất, thư viện, bán trú và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Máy móc, thiết bị và tài sản khác

Nhà trường hiện đang quản lý, sử dụng hệ thống máy vi tính, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị thư viện, thiết bị phục vụ giảng dạy, thiết bị văn phòng và các tài sản khác phục vụ hoạt động giáo dục.

Theo sổ kế toán tài sản cố định tại thời điểm lập Đề án, nhóm tài sản khác có nguyên giá 2.222.805.804 đồng, giá trị còn lại 511.806.302 đồng; nhóm máy vi tính để bàn và máy tính xách tay có nguyên giá 2.034.247.000 đồng, giá trị còn lại 568.639.991 đồng.

Các tài sản được bố trí sử dụng đúng công năng, đúng mục đích, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường.

Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Tại thời điểm lập Đề án, Trường THCS Dịch Vọng không có tài sản công đang sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy

định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Trong 03 năm liền kể trước thời điểm xây dựng Đề án, nhà trường không phát sinh hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công; không phát sinh doanh thu, chi phí và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

2. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

2.1. Phương án chi tiết sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết

a) Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết

Nhìn chung, các tài sản của nhà trường được quản lý, sử dụng đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; được theo dõi, hạch toán, kiểm kê và cập nhật trên hệ thống quản lý tài sản công theo quy định hiện hành.

Trong các nhóm tài sản công hiện đang được giao quản lý, sử dụng, hạng mục bể bơi thuộc khối nhà D là tài sản có giá trị lớn được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước theo Dự án cải tạo Trường THCS Dịch Vọng và hiện thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của nhà trường theo quy định.

Tuy nhiên, đến thời điểm lập Đề án, bể bơi chưa phát huy đầy đủ công năng theo mục tiêu đầu tư ban đầu do chưa bảo đảm đầy đủ các điều kiện về tổ chức vận hành, trang thiết bị phục vụ hoạt động và nguồn lực quản lý, khai thác chuyên môn. Vì vậy, hiệu quả sử dụng tài sản công chưa tương xứng với nguồn lực Nhà nước đã đầu tư.

Việc công trình chưa phát huy đầy đủ công năng theo mục tiêu đầu tư không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường; tuy nhiên chưa khai thác hết tiềm năng của tài sản công đã được Nhà nước đầu tư.

Đây là tài sản công nhà trường dự kiến sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết nhằm huy động nguồn lực xã hội để đầu tư bổ sung thiết bị, tổ chức vận hành và khai thác theo đúng công năng của công trình được đầu tư. Việc liên doanh, liên kết được thực hiện trên cơ sở bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường, không làm thay đổi quyền sở hữu nhà nước đối với tài sản và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong điều kiện nguồn lực ngân sách còn hạn chế, việc huy động nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp có năng lực để tham gia đầu tư bổ sung thiết bị, vận hành, quản lý và khai thác bể bơi là giải pháp phù hợp nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tài sản công, góp phần phát huy công năng của tài sản đã được đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả; bảo đảm ưu tiên phục vụ nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, đồng thời tạo điều kiện khai thác công trình trong thời gian phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công theo đúng quy định của pháp luật.

Phân lợi ích nhà trường được hưởng từ hoạt động liên doanh, liên kết (nếu có) sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định sẽ được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật nhằm bổ sung nguồn lực phục vụ

hoạt động giáo dục, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

b) Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết

Tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết là hạng mục bể bơi thuộc khối nhà D của Trường THCS Dịch Vọng.

Bể bơi có tổng diện tích khoảng 1.078 m²; trong đó diện tích mặt nước khoảng 300 m², kích thước 12 m × 25 m; diện tích các hạng mục phụ trợ khoảng 550 m² theo hồ sơ hoàn thành công trình.

Khu vực bể bơi nằm trong khối nhà D thuộc khuôn viên Trường THCS Dịch Vọng, có các hạng mục phụ trợ phục vụ hoạt động vận hành bể bơi theo hồ sơ hoàn thành công trình. Việc khai thác, sử dụng bể bơi phải bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, nhân viên nhà trường và không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định.

Theo sổ kế toán tài sản cố định tại thời điểm lập Đề án, giá trị tài sản dự kiến sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết được xác định như sau:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Thiết bị xây dựng bể bơi	01 hệ thống	2.816.060.000	901.139.200	1.914.920.800
2	Chi phí thiết bị bể bơi	01 hệ thống	14.217.600.000	7.582.720.000	6.634.880.000
Tổng cộng			17.033.660.000	8.483.859.200	8.549.800.800

Giá trị tài sản nêu trên được xác định theo sổ kế toán tài sản cố định của đơn vị tại thời điểm lập Đề án và sẽ được rà soát, xác định lại theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện các bước tiếp theo của phương án liên doanh, liên kết.

c) Thời gian thực hiện liên doanh, liên kết

Thời hạn liên doanh, liên kết dự kiến là 05 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong thời gian thực hiện, bể bơi được sử dụng theo nguyên tắc ưu tiên tuyệt đối cho nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Trong thời gian học chính khóa, bể bơi phục vụ giảng dạy môn bơi theo kế hoạch của nhà trường (khoảng 02 giờ/ngày).

Ngoài thời gian thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đối tác được khai thác bể bơi theo khung thời gian do nhà trường thống nhất, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường. Tổng thời gian nhà trường sử dụng bể bơi để thực hiện nhiệm vụ giáo dục khoảng 396 giờ/năm, tương đương khoảng 9,67% tổng thời gian sử dụng bể bơi; thời gian còn lại được sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết theo Đề án được phê duyệt.

d) Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết

Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ giáo dục, khu vực bể bơi được sử dụng để tổ chức giảng dạy môn bơi cho học sinh theo kế hoạch giáo dục của Trường THCS Dịch Vọng. Cụ thể, trong 09 tháng học, từ thứ Hai đến thứ Sáu, bể bơi được sử dụng trung bình 02 giờ/ngày để tổ chức giảng dạy và hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng bơi lội, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Ngoài thời gian phục vụ nhiệm vụ giáo dục, bể bơi được khai thác để cung cấp dịch vụ bơi lội, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động thể dục, thể thao phục vụ nhu cầu của Nhân dân, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, giáo dục và các hoạt động chung của nhà trường. Thời gian khai thác dịch vụ dự kiến như sau: Từ thứ Hai đến thứ Sáu (trong 09 tháng học): từ 05 giờ 00 đến 07 giờ 00 và từ 17 giờ 00 đến 21 giờ 00, tổng thời gian khai thác 06 giờ/ngày (có thể điều chỉnh theo kế hoạch giáo dục của nhà trường); Thứ Bảy, Chủ nhật và thời gian nghỉ hè: từ 05 giờ 00 đến 21 giờ 00, tổng thời gian khai thác 16 giờ/ngày; Trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán (10 ngày): bể bơi không tổ chức hoạt động.

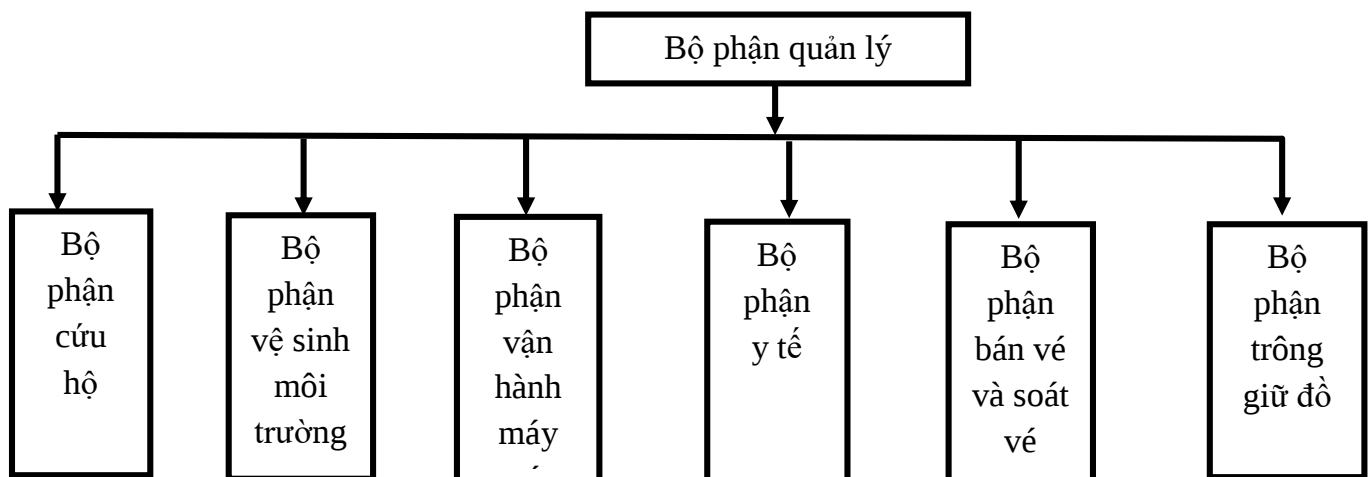
Thời gian nhà trường sử dụng bể bơi để thực hiện nhiệm vụ giáo dục được xác định như sau: $(9 \times 22) \text{ ngày} \times 2\text{h/ngày} = 396\text{h/năm}$.

Thời gian khai thác dịch vụ ngoài thời gian thực hiện nhiệm vụ giáo dục được xác định như sau:

$$(9 \times 22) \text{ ngày} \times 6\text{h/ngày} + (365 - 10 - (9 \times 22))\text{ngày} \times 16\text{h/ngày} = 3.700 \text{ h/năm}$$

Trong quá trình khai thác dịch vụ, đơn vị liên doanh, liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động thể thao, bơi lội; bảo đảm các điều kiện về an toàn, cứu hộ, phòng cháy và chữa cháy, an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và chất lượng nước theo quy định. Đồng thời, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, hạch toán theo dõi riêng doanh thu, chi phí và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng liên doanh, liên kết và quy định của pháp luật. Trường hợp nhà trường có nhu cầu sử dụng bể bơi để phục vụ nhiệm vụ giáo dục hoặc các hoạt động đột xuất, đơn vị liên doanh, liên kết có trách nhiệm ưu tiên bố trí, điều chỉnh kế hoạch khai thác để đáp ứng yêu cầu của nhà trường.

Sơ đồ mô hình tổ chức nhân sự dự kiến:



Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận:

- **Bộ phận quản lý:** Quản lý toàn bộ hoạt động của bể bơi, có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc hoạt động của các bộ phận còn lại phục vụ bể bơi hoạt động thông suốt, hiệu quả
- **Bộ phận bán vé và soát vé:** Có nhiệm vụ bán và kiểm soát lượng khách ra vào khu vực bể bơi
- **Bộ phận trông đồ:** Có nhiệm vụ trông giữ đồ của khách gửi, hướng dẫn khách các nội quy của bể bơi.
- **Bộ phận cứu hộ:** Có nhiệm vụ theo dõi sát sao mọi diễn biến trong khu vực bể bơi, nhắc nhở mọi người thực hiện đúng các nội quy của bể bơi, ứng phó với các tình huống bất trắc tại bể (tai nạn, chấn thương, đuối nước, mất an ninh an toàn...) Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người tham gia hoạt động trong phạm vi bể bơi.
- **Bộ phận vệ sinh môi trường:** Đảm bảo vệ sinh chung trong khu vực bể bơi, đảm bảo không có rác, vật thể lạ trong và xung quanh khu vực bể bơi, đảm bảo mỹ quan chung, giữ gìn sạch sẽ khu vệ sinh, phòng tắm và các khu vực phụ trợ...
- **Bộ phận kỹ thuật vận hành:** Đảm bảo vận hành đúng quy trình của bể bơi, vận hành các thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng, âm thanh khu vực trong và xung quanh bể bơi, cung cấp đủ nước cho bể bơi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu nước bể bơi luôn nằm trong ngưỡng tiêu chuẩn quy định. Thực hiện xử lý nước hàng ngày như: xử lý nước đảm bảo chỉ tiêu an toàn bằng hóa chất, hút cặn bể, định kỳ hàng tháng đi kiểm định nước theo tiêu chuẩn được quy định cho nước bể bơi...
- **Bộ phận y tế:** có nhiệm vụ xử lý, ứng cứu các sự cố y tế gặp phải trong quá trình bể bơi hoạt động sau đó chuyển lên đơn vị liên doanh, liên kết y tế với bể bơi. Đảm bảo ứng trực và sẵn sàng cấp cứu cho khách bơi trong thời gian bể hoạt động.

Bảng bố trí số lượng nhân sự vận hành bể bơi

STT	Bộ phận	Số lượng người	Ghi chú
1	Bộ phận quản lý	1	
2	Bộ phận bán vé và soát vé bể bơi	2	
3	Bộ phận trông đồ	1	
4	Bộ phận cứu hộ bể bơi	4	
5	Bộ phận vệ sinh môi trường	1	
6	Bộ phận xử lý nước và kỹ thuật vận hành	1	
7	Bộ phận kế toán	1	
8	Bộ phận y tế	1	
	Tổng cộng	12	

Hình thức sử dụng tài sản công là liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới. Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường tổ chức lựa chọn đối tác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan. Nhà trường góp tài sản công là bể bơi bốn mùa và các hạng mục phụ trợ để thực hiện liên doanh, liên kết; đối tác có trách nhiệm đầu tư chi phí vận hành, bảo trì, sửa

chữa, bố trí nhân lực, tổ chức khai thác dịch vụ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Trong đó:

Về phía nhà trường: Trong suốt thời gian liên doanh, liên kết, nhà trường thực hiện quyền giám sát việc quản lý, khai thác tài sản; bảo đảm tài sản được sử dụng đúng mục đích, không làm thay đổi kết cấu, công năng và luôn ưu tiên phục vụ nhiệm vụ giáo dục.

Đơn vị đối tác có trách nhiệm:

Tổ chức quản lý, duy trì và vận hành bể bơi, bảo đảm phục vụ công tác dạy và học, các hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, các hoạt động phong trào môn bơi và phòng, chống đuối nước của phường.

Tổ chức đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, chuyên môn để giảng dạy môn bơi lội cho học sinh theo lịch của nhà trường, bảo đảm đúng chuyên môn và an toàn.

Tổ chức kinh doanh, bán vé bể bơi ngoài giờ học của nhà trường.

Chịu mọi khoản chi phí trả lương nhân viên, chi phí bảo trì, bảo dưỡng, chi phí điện, nước và các chi phí liên quan đến bể bơi.

Bảo đảm không làm thay đổi cấu trúc, kết cấu và tính chất của tài sản sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết.

đ.1. Dự kiến tổng doanh thu:

Dự kiến tổng doanh thu được xác định trên cơ sở khung thời gian khai thác bể bơi theo phương án liên doanh, liên kết đã được xây dựng trong Đề án, bảo đảm ưu tiên phục vụ nhiệm vụ giáo dục của nhà trường; kết quả khảo sát mức giá dịch vụ tại các bể bơi bốn mùa có quy mô, điều kiện cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ tương đương trên địa bàn thành phố Hà Nội; chi phí vận hành, bảo trì, duy tu bể bơi; nhu cầu sử dụng dịch vụ của học sinh và người dân; khả năng khai thác thực tế của bể bơi trong thời gian liên doanh, liên kết; mục tiêu bảo đảm hiệu quả sử dụng tài sản công và lợi ích của đơn vị sự nghiệp công lập, đối tác tham gia liên doanh, liên kết.

Qua khảo sát thực tế và tham khảo mức giá tại một số bể bơi trên địa bàn, mức giá vé hằng ngày được tổng hợp như sau:

1. Bể bơi Stamina Pool, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô

Giá vé tham khảo: từ 90.000 đồng đến 100.000 đồng/người/lượt.

2. Bể bơi bốn mùa, số 7 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy:

Giá vé người lớn: 80.000 đồng/người/lượt;

Giá vé trẻ em: 60.000 đồng/người/lượt.

3. Bể bơi bốn mùa, số 73 Vạn Bảo, phường Ba Đình:

Giá vé người lớn: 120.000 đồng/người/lượt;

Giá vé trẻ em: 100.000 đồng/người/lượt.

4. Bể bơi bốn mùa SUN Pool tại Sky Park Residence, số 3 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy:

Giá vé người lớn tham khảo: 150.000 đồng/người/lượt;

Giá vé trẻ em tham khảo: 100.000 đồng/người/lượt.

Trên cơ sở mức giá tham khảo tại một số bể bơi có điều kiện hoạt động tương đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, chi phí vận hành, nhu cầu sử dụng và khả năng khai thác thực tế, Nhà trường

xác định mức giá dịch vụ dự kiến để tính toán phương án tài chính của Đề án như sau:

Bảng giá các loại vé dự kiến cho bể bơi trường THCS Dịch Vọng

ST T	Loại vé	Người lớn từ 1,4m trở lên	Trẻ em dưới 1,4m	Học sinh trường THCS Dịch Vọng
1	Vé lượt	100.000	60.000	50.000
2	Vé 30 lượt (thời hạn sử dụng 90 ngày)	2.500.000	1.600.000	1.000.000
3	Vé năm (thời hạn sử dụng 360 ngày)	10.500.000	6.500.000	4.500.000

Bảng dự kiến theo vé bán 1 lượt đến bể bơi theo mùa

Vé/mùa	Người lớn từ 1,4m trở lên (vé)	Trẻ em dưới 1,4m (vé)	Học sinh trường THCS Dịch Vọng
Mùa xuân (3 tháng)	745	1.480	3.415
Mùa hè (3 tháng)	4.470	8.880	20.490
Mùa thu (3 tháng)	1.490	2.960	6.830
Mùa Đông (3 tháng)	745	1.480	3.415
Tổng	7.450	14.800	34.150

2.1. Phương án chi phí đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa bể bơi

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 334/2026/0616/05-CTTĐ ngày 11/5/2026 về gói bảo trì, duy tu và sửa chữa thiết bị bể bơi bốn mùa Trường THCS Dịch Vọng của Công ty Cổ phần Thẩm định giá PSD.

Để nâng cao hiệu quả, phát huy tối đa công suất, công năng sử dụng tài sản; tăng cường quản lý, khai thác các hạng mục công trình khu vực bể bơi và tăng nguồn thu cho đơn vị, Trường THCS Dịch Vọng lập “Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp khu vực bể bơi” và tiến hành thẩm định giá dự toán chi phí các hạng mục sửa chữa, cải tạo, đầu tư bổ sung, cụ thể tại bảng dưới đây:

STT	CHI PHÍ HẠNG MỤC II	Số tiền (VNĐ)	NGUỒN VỐN
1	Chi phí xây dựng theo Phương án LDLK + Chi phí thay mới hệ thống điện LED xung quanh bể bơi, quạt, camera, vòi tắm, rèm, tủ đồ, vách ngăn, các CCDC....	243.580.000	Bên LDLK

STT	CHI PHÍ HẠNG MỤC II	Số tiền (VNĐ)	NGUỒN VỐN
	+ <i>Chi phí cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục công trình; a) Sửa chữa, nâng cấp thành, đáy bể bơi;</i> <i>b) Xây trát, sơn sửa lại tường nhà bị bong tróc...;</i> <i>c) Thay thế, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống trần nhôm, hệ thống đèn trần, hệ thống inox xung quanh bể bơi;</i> <i>d) Cải tạo sửa chữa chữa hệ thống điện, tủ điện.....</i> <i>e) Tháo dỡ, thay thế các cửa nhà vệ sinh, hệ thống đèn sảnh,....</i>		
2	Vật tư, vật liệu dự trữ 1. <i>Hệ thống kiểm soát bể bơi: 110 tr</i> + <i>) phần mềm kiểm soát TimePool online</i> + <i>) Máy nhận diện khuôn mặt, đầu đọc QR code, màn hình 8inch</i> + <i>) Thiết bị kiểm soát an ninh, cổng xoay 3 càng tripod</i> + <i>) Máy tính bán hàng</i> + <i>) Máy poss in bill</i> + <i>) Phần mềm báo cáo thuế</i> + <i>) Vận chuyển lắp đặt</i> 2. <i>Hệ thống điện phân muối bể bơi: 140-150tr</i> + <i>) Muối sử dụng cho bể bơi: 4 tấn</i> + <i>) Hệ thống điện phân muối</i> + <i>) Phụ kiện đường ống, dây điện, vận chuyển, lắp đặt.</i>	161.420.000	
3	Vốn lưu động dự trù hoạt động 6 tháng - 1 năm + <i>Các dòng chi phí do Kế toán hoạch định theo nhu cầu</i> + <i>Chi phí lương cho bộ máy</i> + <i>Chi phí khấu hao tài sản là công sản giao cho LD quản lý sử dụng</i>		Bên LDLK thu xếp vốn lưu động giai đoạn LD chưa có doanh thu
4	Chi phí dự phòng:		
	Tổng	405.000.000	

Bốn trăm linh năm triệu đồng.

Khi tham gia lựa chọn đối tác thực hiện liên doanh, liên kết, các tổ chức, doanh nghiệp được đề xuất phương án đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác bể bơi trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phương án đề xuất của đối tác là một trong các căn cứ để Nhà trường xem xét, đánh giá và lựa chọn đối tác theo tiêu chí, trình tự, thủ tục quy định.

2.2. Chi phí kinh doanh gồm

a) Chi phí điện hàng tháng

Bảng tính chi phí điện hàng tháng

(theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương)

Máy móc, thiết bị	Công suất (kw)	Giờ thấp điểm (GT Đ)	Giờ bình thường (GBT)	Giờ cao điểm (GCD)	Năng lượng tiêu hao GTĐ	Năng lượng tiêu hao GBT	Năng lượng tiêu hao GCD
					(kw.h)	(kw.h)	(kw.h)
Máy làm nóng nước bể bơi	48	6	11,5	5	288	552	240
Bơm lọc li tâm trực ngang	9,6	0	6,38	4	0	61,2	38,4
Máy nước nóng tắm tráng	5	0	7,38	4	0	36,9	20
Động cơ hút vệ sinh	0,75	0	2	1	0	1,5	0,75
Bơm hệ thống nhiệt	4,5	6	11,5	5	27	51,75	22,5
Hệ thống chiếu sáng, quạt...	3	0	7,38	4	0	22,14	12
Tổng năng lượng điện/ngày					315	725,49	333,65
Thực tế giảm 20% (do có thiết bị đóng ngắt tự động)					252	580,392	266,92
Giá điện đ/kw					2.071	3.404	5.856
Trung bình tiền điện/tháng (30 ngày)					121.818.896		

Do nhà đầu tư quản lý nên thời gian sử dụng bể bơi được khai thác nhiều hơn, trung bình thời gian vận hành của cả bể là 11,38 giờ/ngày (4.096 giờ/12 tháng/30 ngày) trong đó có 7,38 giờ là giờ bình thường, 4 giờ là giờ cao điểm.

b) Chi phí hoá chất hàng tháng

Bảng tính chi phí hóa chất hàng tháng

STT	Hóa chất/ ngày	Khối lượng (Kg)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (đồng)
1	Clorin Nhật	8	85.000	680.000
2	Axit HCl	6	8.500	51.000
3	PCCA	0,4	170.000	68.000
4	NaOH	0,5	23.000	11.500
	Tổng cộng/ngày			810.500
Tiền hóa chất 1 tháng				24.315.000

c) Chi phí tiền nước hàng tháng

Do phải phục vụ thêm một lượng khách ngoài việc học sinh trong trường nên lượng nước tắm tráng, vệ sinh tăng lên.

Bảng tính chi phí nước hàng tháng

(Quyết định số 6592/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về phương án giá nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội và biểu giá nước do đơn vị cấp nước áp dụng đối với đối tượng kinh doanh dịch vụ tại lập đề án liên doanh, liên kết)

STT	Hoạt động/ngày	Khối lượng (m3)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (VNĐ)
1	Tắm tráng, vệ sinh	12	33.495	401.940
2	Bù nước bể bơi	28	33.495	937.860
	Tổng cộng/ngày			1.339.800
	Tiền nước 1 tháng			40.194.000

d) Chi phí lương nhân công hàng tháng**Bảng tính chi phí nhân công hàng tháng**

STT	Bộ phận	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Bộ phận quản lý	1	11.699.200	11.699.200
2	Bộ phận bán + soát vé bể bơi	2	8.699.200	17.398.400
3	Bộ phận trông đồ	1	8.699.200	8.699.200

4	Bộ phận cứu hộ bể bơi	4	8.699.200	34.796.800
5	Bộ phận vệ sinh môi trường	1	8.699.200	8.699.200
6	Bộ phận xử lý nước và kỹ thuật vận hành	1	10.699.200	10.699.200
7	Bộ phận kế toán	1	10.699.200	10.699.200
8	Bộ phận Y tế	1	8.699.200	8.699.200
	Tiền nhân công 1 tháng			111.390.400

2.3. Phân bổ chi phí khấu hao toàn bộ giá trị bể bơi (bao gồm giá trị xây dựng bể bơi và giá trị thiết bị kèm theo để vận hành hoạt động của bể bơi bốn mùa)

Bể bơi bốn mùa trường THCS Dịch Vọng được bàn giao năm 2017; Theo quy định tại khoản c, mục 2 Điều 12 và mục 2 Điều 13 của Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao TSCĐ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Bảng xác định tổng giá trị hạng mục bể bơi

STT	Tên tài sản	Thời gian tính hao mòn/phân bổ	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế (8 năm)	Giá trị còn lại
1	Nhà bể bơi bốn mùa	25 năm	2.816.060.000	901.139.200	1.914.920.800
2	Trang thiết bị bể bơi	15 năm	14.217.600.000	7.582.720.000	6.634.880.000
	Tổng cộng		17.033.660.000	8.483.859.200	8.549.800.800

$$\text{Hao phí nhà bể bơi} = \frac{\text{Giá trị nguyên giá}}{\text{Thời gian khấu hao}} = \frac{2.816.060.000 \text{ đồng}}{25 \text{ năm}} = 112.642.400 \text{ đồng/năm}$$

$$\text{Hao phí thiết bị bể bơi} = \frac{\text{Giá trị nguyên giá}}{\text{Thời gian khấu hao}} = \frac{14.217.600.000 \text{ đồng}}{15 \text{ năm}} = 947.840.000 \text{ đồng/năm}$$

Tổng thời gian hoạt động cho liên doanh, liên kết của bể bơi là: 3.700h/năm

Hiệu suất sử dụng của doanh nghiệp = $3.700 / (365 \times 24) \times 100\% = 42,24\%$.

Như vậy tổng giá trị tài sản công là nhà, công trình phụ trợ và máy móc, thiết bị còn lại là **8.549.800.800** đồng (Bằng chữ: Tám tỉ, năm trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm nghìn, tám trăm đồng).

Giá trị góp vốn của nhà trường bằng: Giá trị khấu hao tài sản cố định Trường THCS Dịch Vọng đưa vào LDLK mức khấu hao là 4% đối với khu nhà bể bơi ($1.914.920.800 \times 4\% \times 42,24\% \times 5 \text{ năm} = 161.772.509\text{đ}$); mức khấu hao 6,67% đối với thiết bị bể bơi ($6.634.880.000 \times 6,67\% \times 42,24\% \times 5 \text{ năm} = 934.658.200\text{đ}$);

Tổng giá trị tài sản khấu hao trong thời gian hoạt động LDLK 5 năm là: $161.772.509\text{đ} + 934.658.200\text{đ} = 1.096.430.709\text{đ}$ Làm tròn thành 1.096.000.000 đồng (Một tỉ không trăm chín mươi sáu triệu đồng).

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị
I	Chi phí đầu tư, cải tạo, sửa chữa tài sản	
1	Căn cứ vào chứng thư thẩm định giá số 334/2026/0613/05-CTTĐ ngày 11/05/2026 gói bảo trì, duy tu và sửa chữa thiết bị bể bơi bốn mùa trường THCS Dịch Vọng của Công ty CP thẩm định giá PSD	Theo chứng thư thẩm định
II	Chi phí vận hành, kinh doanh	3.956.619.552đ
1	Chi phí điện	1.461.826.752đ
2	Chi phí hóa chất xử lý nước	291.780.000đ
3	Chi phí nước	482.328.000đ
4	Chi phí nhân công	1.336.684.800đ
5	Chi phí bảo trì, sửa chữa nhỏ	60.000.000đ
6	Chi phí phân tích, xét nghiệm mẫu nước	24.000.000đ
7	Chi phí khác (văn phòng phẩm, quảng cáo, vật tư tiêu hao...)	50.000.000đ
8	Chi phí quản lý trực tiếp phục vụ hoạt động LDLK theo thực tế hợp lý, hợp lệ, có chứng từ và không trùng với các khoản chi phí đã tính	250.000.000đ
III	Mức nộp ngân sách nhà nước	Bằng 2% trên doanh thu Nhà trường được hưởng từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng ký kết với đối tác
IV	Thuế, phí, lệ phí	Do đơn vị đối tác thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về thuế.

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị
V	Chi phí lãi vay (nếu có)	Do đơn vị đối tác tự cân đối, không tính vào chi phí của Nhà trường.

STT	Nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Nộp ngân sách nhà nước (2% doanh thu được hưởng)	Theo quy định
2	Chi phí quản lý hoạt động liên doanh, liên kết (dự kiến 60.000.000 đồng/năm)	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ
3	Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Theo quy định
4	Sửa chữa, bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất	Theo kế hoạch
5	Đầu tư bổ sung trang thiết bị dạy học	Theo kế hoạch

e) Phương án sử dụng lao động tại đơn vị sự nghiệp công khi sử dụng tài sản vào mục đích liên doanh, liên kết

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của Trường THCS Dịch Vọng và không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục do Nhà nước giao. Thời gian sử dụng bề bơi để liên doanh, liên kết được bố trí ngoài thời gian phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục thể chất và các hoạt động của Nhà trường.

Nhà trường không sử dụng viên chức, người lao động thuộc biên chế hoặc hợp đồng lao động của đơn vị để trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh, vận hành dịch vụ bề bơi. Toàn bộ công tác quản lý, vận hành, bán vé, cứu hộ, xử lý nước, vệ sinh, bảo vệ, y tế và các hoạt động phục vụ kinh doanh do đơn vị đối tác liên doanh, liên kết bố trí nhân sự, tự chịu trách nhiệm tuyển dụng, quản lý, trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thực hiện các nghĩa vụ khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Nhà trường chỉ bố trí cán bộ, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đối tác liên doanh, liên kết, bảo đảm việc khai thác tài sản đúng mục đích, đúng thời gian, không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học và các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Các nhiệm vụ này được thực hiện kiêm nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm

vụ được giao, không làm phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới hoặc tăng biên chế của Nhà trường.

Như vậy, việc thực hiện phương án liên doanh, liên kết không ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, biên chế hoặc quỹ tiền lương của Trường THCS Dịch Vọng; đồng thời góp phần giảm áp lực cho Nhà trường trong công tác quản lý, vận hành bể bơi ngoài giờ học.

g) Phương án bảo đảm nguồn tài chính, nguồn nhân lực cho hoạt động của đơn vị và cơ sở liên doanh, liên kết

Về nguồn tài chính

Đơn vị đối tác liên doanh, liên kết có trách nhiệm tự bảo đảm toàn bộ nguồn vốn để thực hiện hoạt động liên doanh, liên kết theo nội dung hợp đồng đã ký kết, bao gồm chi phí đầu tư, cải tạo, sửa chữa, bảo trì, vận hành, chi phí điện, nước, hóa chất xử lý nước, tiền lương nhân công, chi phí quản lý, thuế, phí, lệ phí và các chi phí hợp pháp khác phát sinh trong quá trình hoạt động.

Trường THCS Dịch Vọng không sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư hoặc bù đắp chi phí vận hành cho hoạt động liên doanh, liên kết. Nguồn thu Nhà trường được hưởng từ hoạt động liên doanh, liên kết được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Về nguồn nhân lực

Đơn vị đối tác có trách nhiệm bố trí đầy đủ đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu chuyên môn để quản lý, vận hành bể bơi theo quy định của pháp luật, bao gồm cán bộ quản lý, nhân viên bán vé, nhân viên cứu hộ, nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước, nhân viên vệ sinh, nhân viên y tế và các vị trí cần thiết khác.

Đội ngũ nhân sự phải có trình độ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề (đối với các vị trí theo quy định), được tập huấn về an toàn lao động, phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu và các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ bể bơi.

Trường THCS Dịch Vọng cử cán bộ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đối tác liên doanh, liên kết, bảo đảm việc khai thác tài sản công đúng mục đích, đúng thời gian, bảo đảm an toàn tài sản, an toàn cho người sử dụng và không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường.

Phương án liên doanh, liên kết không làm phát sinh nhu cầu sử dụng ngân sách nhà nước, không làm tăng biên chế hoặc số lượng người làm việc của Trường THCS Dịch Vọng, đồng thời góp phần khai thác hiệu quả tài sản công chưa sử dụng hết công suất, tăng nguồn thu hợp pháp cho đơn vị, giảm chi ngân sách nhà nước cho công tác quản lý, vận hành bể bơi và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công theo đúng chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án liên doanh, liên kết

2.2.1. Dự kiến chênh lệch thu, chi bình quân hằng năm của đơn vị trong thời gian sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết

Việc thực hiện phương án liên doanh, liên kết bể bơi bốn mùa giúp nhà trường khai thác hiệu quả tài sản công chưa sử dụng hết công suất, đồng thời giảm

đáng kể chi phí vận hành, bảo trì và quản lý bể bơi từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên.

Theo phương án liên doanh, liên kết, toàn bộ chi phí vận hành bể bơi gồm chi phí điện, nước, hóa chất xử lý nước, nhân công, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định chất lượng nước và các chi phí phục vụ hoạt động của bể bơi do đối tác liên doanh, liên kết chịu trách nhiệm chi trả theo hợp đồng đã ký kết.

Nhà trường không phải bố trí kinh phí để duy trì hoạt động của bể bơi; đồng thời được hưởng khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định.

So với bình quân 03 năm liền kề trước thời điểm lập Đề án, khi nhà trường chưa thực hiện hoạt động liên doanh, liên kết và không phát sinh doanh thu từ việc khai thác bể bơi, phương án này tạo nguồn thu hợp pháp bổ sung cho đơn vị, góp phần cải thiện chênh lệch thu - chi và tăng nguồn lực để đầu tư sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

2.2.2. Dự kiến số tiền do ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hằng năm của đơn vị

Trong 03 năm liền kề trước thời điểm lập Đề án, toàn bộ kinh phí hoạt động của nhà trường được bảo đảm theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; ngân sách nhà nước chưa phải bố trí kinh phí riêng cho hoạt động liên doanh, liên kết.

Sau khi thực hiện Đề án, nhà trường tiếp tục được ngân sách nhà nước bảo đảm theo cơ chế tự chủ hiện hành. Tuy nhiên, do đối tác liên doanh, liên kết chịu toàn bộ chi phí vận hành, bảo dưỡng và khai thác bể bơi nên ngân sách nhà nước không phải bố trí thêm nguồn kinh phí để duy trì hoạt động của bể bơi.

Việc phát sinh nguồn thu từ hoạt động liên doanh, liên kết góp phần tăng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, qua đó giảm tỷ trọng nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong tổng nguồn tài chính của nhà trường, phù hợp với chủ trương tăng cường tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. *(Các chỉ tiêu cụ thể về số tiền ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng trong tổng dự toán chi hằng năm được tổng hợp tại Phụ lục số 05 kèm theo Đề án.)*

2.2.3. Số lượng, chất lượng và mức giá dịch vụ sự nghiệp công dự kiến

Việc thực hiện phương án liên doanh, liên kết không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quy mô đào tạo cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trường THCS Dịch Vọng. Nhà trường tiếp tục sử dụng bể bơi để tổ chức giảng dạy môn bơi, giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước và các hoạt động giáo dục thể chất theo chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm đầy đủ thời lượng và chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông qua việc lựa chọn đối tác có đủ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và điều kiện vận hành bể bơi, chất lượng cơ sở vật chất, chất lượng nước, công tác cứu hộ, an toàn, vệ sinh môi trường và bảo trì thiết bị được bảo đảm tốt hơn so với phương án nhà trường tự tổ chức quản lý. Ngoài thời gian phục vụ nhiệm vụ giáo dục, bể bơi được khai thác để phục vụ nhu cầu học bơi, luyện tập thể thao của người dân theo mức giá dịch vụ do đơn vị liên doanh, liên kết xây dựng trên cơ sở mặt bằng giá thị trường, thực hiện đúng quy định của pháp luật về giá và các quy định có liên

quan. So với phương án không thực hiện liên doanh, liên kết, phương án này mang lại hiệu quả rõ rệt, cụ thể:

 Khai thác tối đa công suất sử dụng của bể bơi, tránh lãng phí tài sản công.

 Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

 Giảm chi ngân sách cho việc duy trì, vận hành bể bơi.

 Tạo nguồn thu hợp pháp để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

 Góp phần nâng cao tỷ lệ tự chủ tài chính của đơn vị.

 Phát huy hiệu quả đầu tư của Nhà nước đối với tài sản công và đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể chất, học bơi, phòng chống đuối nước của cộng đồng

3.1. Đáp ứng các nguyên tắc

Trường THCS Dịch Vọng xác định việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND, cụ thể:

STT	Nguyên tắc	Đánh giá việc đáp ứng
1	Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao	Bể bơi được sử dụng cho liên doanh, liên kết ngoài thời gian phục vụ hoạt động dạy học, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường.
2	Khai thác hiệu quả tài sản công	Bể bơi được khai thác ngoài giờ học, nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản công, tránh lãng phí.
3	Công khai, minh bạch	Việc lựa chọn đối tác thực hiện theo quy định của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và Thông tư số 120/2025/TT-BTC.
4	Bảo toàn và phát triển tài sản công	Đối tác có trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong suốt thời gian liên doanh, liên kết.
5	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính	Các nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí, nộp NSNN được thực hiện theo quy định.
6	Đúng quy hoạch, đúng mục đích sử dụng	Không thay đổi công năng của bể bơi; ưu tiên phục vụ học sinh, chỉ khai thác ngoài thời gian thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

3.2. Đáp ứng các điều kiện

STT	Điều kiện	Đánh giá
1	Tài sản đủ điều kiện đưa vào liên doanh, liên kết	Bể bơi thuộc quyền quản lý của Nhà trường và được phép sử dụng theo quy định.

STT	Điều kiện	Đánh giá
2	Có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đề án được lập theo Mẫu số 01 và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
3	Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị	Nhà trường vẫn bảo đảm đầy đủ thời gian dạy học và các hoạt động giáo dục.
4	Có phương án tài chính khả thi	Phương án tài chính chứng minh hiệu quả khai thác tài sản công và tăng nguồn thu hợp pháp cho đơn vị.

4. Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết

Đối tác tham gia liên doanh, liên kết phải có tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm và phương án tổ chức thực hiện phù hợp với hoạt động quản lý, vận hành, khai thác bể bơi; đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

Là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật thành;

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động khai thác, vận hành bể bơi.
- Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm quản lý, vận hành bể bơi hoặc cơ sở thể thao tương tự.

- Có năng lực tài chính để đầu tư, cải tạo, bảo trì, vận hành bể bơi.
- Không đang trong quá trình giải thể, phá sản hoặc bị cấm tham gia đấu thầu.
- Có đội ngũ cứu hộ, kỹ thuật vận hành, y tế đáp ứng quy định chuyên ngành.
- Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm và các nghĩa vụ tài chính khác.

- Chấp nhận các điều kiện về giá trị liên doanh, liên kết và phương án khai thác do Nhà trường xây dựng.

- Cam kết bảo đảm an toàn cho học sinh, người dân và bảo vệ tài sản công.

Việc lựa chọn đối tác được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP và Thông tư số 120/2025/TT-BTC.

5. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn

Khi kết thúc thời hạn hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định:

Đối tác bàn giao toàn bộ bể bơi, trang thiết bị và các hạng mục tài sản theo hiện trạng đã được bảo trì, bảo dưỡng theo hợp đồng.

Hai bên tổ chức kiểm kê, đối chiếu, đánh giá hiện trạng tài sản và lập biên bản bàn giao.

Đối với tài sản do đối tác đầu tư bổ sung mà hợp đồng quy định thuộc sở hữu Nhà trường thì thực hiện bàn giao cho Nhà trường.

Trường hợp tài sản bị hư hỏng do lỗi của đối tác thì đối tác có trách nhiệm sửa chữa hoặc bồi thường theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

Nhà trường tiếp nhận lại tài sản để tiếp tục quản lý, khai thác hoặc lập phương án sử dụng mới theo quy định.

6. Quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Trường THCS Dịch Vọng

Tổ chức lựa chọn đối tác theo quy định.
 Quản lý, giám sát việc thực hiện hợp đồng.
 Quản lý, sử dụng nguồn thu đúng quy định.
 Báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Đơn vị đối tác

Đầu tư, vận hành, khai thác bể bơi theo hợp đồng.
 Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính.
 Bảo đảm an toàn cho người sử dụng.
 Bảo trì, bảo dưỡng tài sản công.

Cơ quan quản lý cấp trên

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.
 Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công và nguồn thu theo quy định.

7. Thời hạn thực hiện Đề án

Đề án được thực hiện trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Đề án được cấp trên phê duyệt.

Trong thời hạn này, Trường THCS Dịch Vọng hoàn thành việc tổ chức lựa chọn đối tác, ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết và triển khai thực hiện theo quy định.

Trường hợp hết thời hạn nêu trên mà Nhà trường chưa hoàn thành việc lựa chọn đối tác hoặc chưa ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết thì Nhà trường thực hiện rà soát, cập nhật lại số liệu, căn cứ pháp lý và lập lại Đề án theo quy định hiện hành.

8. Thời gian Đề án có hiệu lực

Đề án có hiệu lực kể từ ngày được cấp trên phê duyệt. Việc tổ chức lựa chọn đối tác, ký kết hợp đồng và triển khai hoạt động liên doanh, liên kết chỉ được thực hiện sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

Thời hạn của hợp đồng liên doanh, liên kết dự kiến là 05 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Trường hợp sau thời điểm Đề án hết hiệu lực mà Nhà trường chưa triển khai hoặc phát sinh nhu cầu liên doanh, liên kết mới, hoặc hợp đồng hết hạn và có nhu cầu tiếp tục liên doanh, liên kết thì Nhà trường thực hiện lập Đề án mới theo quy định.

9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sau khi Đề án được phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện các nội dung sau:

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, Thông tư số 120/2025/TT-BTC và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết bảo đảm công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Ký kết, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng liên doanh, liên kết; quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định.

Quản lý, hạch toán, sử dụng nguồn thu từ hoạt động liên doanh, liên kết; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Phòng KTHTĐT;
- Lưu: VT, HT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Như Hoa